

嘉南藥理大學宿舍生活公約

Quy ước sinh hoạt ký túc xá Trường Đại học Dược Gia Nam

民國 106 年 06 月 26 日 學生宿舍會議通過
民國 106 年 09 月 20 日 學生宿舍會議修正通過
民國 109 年 06 月 24 日 學生宿舍會議修正通過
民國 111 年 10 月 07 日 學生宿舍會議修正通過
民國 112 年 03 月 02 日 學生宿舍會議修正通過
民國 113 年 10 月 17 日 學生宿舍會議修正通過
民國 114 年 01 月 02 日 學生宿舍會議修正通過
民國 114 年 04 月 30 日 學生宿舍會議修正通過
民國 114 年 06 月 04 日 學生宿舍會議修正通過
民國 114 年 10 月 15 日 學生宿舍會議修正通過

Được thông qua bởi Hội nghị ký túc xá sinh viên 26/06/2017

Sửa đổi được thông qua bởi Hội nghị ký túc xá sinh viên 20/09/2017

Sửa đổi được thông qua bởi Hội nghị ký túc xá sinh viên 24/06/2020

Sửa đổi được thông qua bởi Hội nghị ký túc xá sinh viên 07/10/2022

Sửa đổi được thông qua bởi Hội nghị ký túc xá sinh viên 02/03/2023

Sửa đổi được thông qua bởi Hội nghị ký túc xá sinh viên 17/10/2024

Sửa đổi được thông qua bởi Hội nghị ký túc xá sinh viên 02/01/2025

Sửa đổi được thông qua bởi Hội nghị ký túc xá sinh viên 30/04/2025

Sửa đổi được thông qua bởi Hội nghị ký túc xá sinh viên 04/06/2025

Sửa đổi được thông qua bởi Hội nghị ký túc xá sinh viên 15/10/2025

- 一、依據本校「嘉南藥理大學學生宿舍輔導暨管理辦法」訂定「嘉南藥理大學宿舍生活公約」(以下簡稱本公約)。

“Quy ước sinh hoạt ký túc xá Trường Đại học Dược Gia Nam” được định ra dựa trên “Các biện pháp quản lý và phụ đạo sinh viên ở ký túc Trường Đại học Dược Gia Nam” (Sau đây gọi tắt là Quy ước).

- 二、凡住宿人員均應遵守宿舍公約所規範之事項，凡有違犯公共衛生、居住安寧或公共安全之行為者，將依「嘉南藥理大學宿舍住宿生公差罰則」(以下簡稱宿舍罰則)及「嘉南藥理大學學生行為規範及獎懲實施要點」(以下簡稱本校獎懲要點)辦理。

Tất cả sinh viên ở ký túc xá đều phải tuân thủ theo những vấn đề được quy định trong công ước này, nếu có hành vi vi phạm vệ sinh công cộng, an ninh và an toàn công cộng, sẽ bị xử phạt theo “Hình phạt lao động đối với sinh viên ở ký túc xá Trường Đại học Dược Gia Nam” (sau đây gọi tắt là Hình phạt ký túc xá) và “Quy tắc ứng xử của sinh viên và Các điểm chính của việc thực hiện khen thưởng và xử phạt” (sau đây gọi tắt là Các điểm chính của khen thưởng và xử phạt).

- 三、宿舍相關訊息之公告，皆會紙本張貼在各棟公布欄，宿舍網頁亦同步公告，請住宿生隨時自行前往公布欄查看或留意宿舍網頁「最新公告」。

Thông báo liên quan đến ký túc xá sẽ được dán tại bảng thông báo của mỗi tòa và đồng thời được đăng trên trang web ký túc xá, yêu cầu sinh viên nội trú thường xuyên tự mình đến xem bảng thông báo hoặc theo dõi "Thông báo mới nhất" trên trang web ký túc xá.

- 四、為確保住宿生安全，緊急狀況下，宿舍輔導員及幹部可直接進入寢室內處理。另為防止非住宿生留置在宿舍，危及其他住宿生權益及安全，宿舍輔導員如提出明確證據，住宿生應配合接受檢查。

Nhằm sử dụng hợp lý và đầy đủ số giường và phòng ký túc xá, nhà trường sẽ dựa vào tình hình thực tế để điều chỉnh phòng và giường, sinh viên ở ký túc xá không được phép từ chối.

- 五、為使寢室床位有合理充分使用，本校得依實際情況調整寢室、床位，住宿生不得拒絕。

Không được tự ý chuyển vào, chuyển ra, nhường chỗ, đổi giường, v.v. khi chưa có sự cho phép.

六、住宿生須共同維持宿舍寢室清潔，應保持內外整潔，嚴禁亂拋雜物，確保公共衛生；凡未完成離宿打掃驗收程序者，須繳交清潔費。

Sinh viên ở ký túc xá phải cùng nhau giữ gìn vệ sinh trong và ngoài phòng ký túc, nghiêm cấm vứt rác bừa bãi nhằm đảm bảo vệ sinh công cộng; sinh viên chưa thông qua kiểm tra vệ sinh trước khi dọn khỏi ký túc xá nộp 500 Đạì tậ phí vệ sinh.

七、為提升住宿生防災觀念，住宿期間應參加宿舍各項防災演練。

Nhằm nâng cao nhận thức về phòng chống thiên tai, sinh viên cần tham gia các buổi tập huấn phòng chống thiên tai trong thời gian ở ký túc xá.

八、所提供之設備或房門、書桌鑰匙及遙控器等，應妥善保管，如有不當毀損或遺失應負賠償之責，宿舍設施損壞賠償標準表，如附錄 1。

Các thiết bị được cung cấp, cửa phòng, bàn học, chìa khóa và điều khiển từ xa, v.v. phải được bảo quản cẩn thận, sinh viên có trách nhiệm bồi thường nếu để xảy ra bất kỳ hư hỏng hoặc thất lạc nào không đáng có. Tham khảo Phụ lục 1 về tiêu chuẩn bồi thường thiệt hại cho cơ sở vật chất ở ký túc xá.

九、宿舍可用一般電器用品，但嚴禁使用明火、瓦斯爐等物品，使用電器物品請注意用電安全，以免造成危險及發生跳電事件。

Sinh viên được phép sử dụng thiết bị điện thông thường ở ký túc xá, tuy nhiên nghiêm cấm sử dụng lửa, bếp ga, cần chú ý an toàn điện khi sử dụng các thiết bị điện nhằm tránh gây ra nguy hiểm và phát sinh sự cố chập điện.

十、宿舍走廊、樓梯間等公共空間，依消防等相關法規規定為逃生疏散通道，嚴禁擺放私人物品。

Hành lang, cầu thang và các khu vực công cộng khác được sử dụng làm lối thoát hiểm theo quy định về phòng cháy chữa cháy và các luật liên quan khác, nghiêm cấm để đồ vật cá nhân ở các khu vực này.

十一、個人交通工具停放時，嚴禁停放於車道上，為防失竊請上鎖並須停放在停車格內，違者依「嘉南藥理大學汽、機車及腳踏車停車管理要點」辦理。

Khi đỗ phương tiện cá nhân, tuyệt đối cấm đỗ trên lối xe chạy. Để phòng tránh mất trộm, vui lòng khóa xe và đỗ đúng trong ô quy định. Người vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của “Điểm quản lý xe ô tô, xe máy và xe đạp của Trường Đại học Dược lý Gia Nam”.

十二、宿舍公共場所使用完畢，請將場地復原並隨手關燈，節省能源。

Sau khi sử dụng các khu vực công cộng trong ký túc xá, vui lòng khôi phục hiện trạng ban đầu và đồng thời tắt đèn để tiết kiệm điện.

十三、貴重物品請妥為保管，如發生遺失，則自行負責。

Vui lòng tự bảo quản các đồ vật quý giá và tự chịu trách nhiệm nếu xảy ra mất mát.

十四、同學若身體不適需就醫時，請自備計程車費、醫療費以及攜帶健保卡、身份證等。宿舍輔導員或幹部陪同者，因仍有夜間執勤之需求，故依情況以陪同 2 小時為原則。Khi sinh viên cảm thấy không khỏe và cần đi khám bệnh, vui lòng tự chuẩn bị phí taxi, chi phí y tế, đồng thời mang theo **thẻ bảo hiểm y tế và thẻ căn cước**. Cán sự hoặc quản lý ký túc xá có thể đi cùng trong trường hợp cần thiết, nhưng do có nhiệm vụ trực ban buổi tối, thời gian đi cùng tối đa là 2 giờ tùy theo tình hình.

十五、五專生(含一~三年級)住宿特別規範：

Quy định đặc biệt về nội trú cho học sinh hệ Cao đẳng nghề 5 năm (bao gồm năm 1 đến năm 3):

- (一) 經查若持有違禁品(含香菸、打火機、麻將、刀具、酒類...等)或有影響校園、宿舍安全疑慮者一律沒收之外，再依公約罰則及學生獎懲要點辦理。

Nếu phát hiện học sinh tàng trữ các vật phẩm cấm (bao gồm thuốc lá, bật lửa, mạt chược, dao, rượu, v.v.) hoặc có nguy cơ ảnh hưởng đến an ninh trường học, ký túc xá, ngoài việc tịch thu, sẽ xử lý theo quy định của quy ước và điểm khen thưởng, kỷ luật học sinh.

- (二) 五專生若違反住宿生活公約等依規定懲處時，懲處單應加會導師、系主任，並同步通知家長知悉。

Nếu học sinh hệ Cao đẳng nghề 5 năm vi phạm quy ước sinh hoạt nội trú và bị kỷ luật theo quy định, đơn kỷ luật phải được gửi đến giáo viên chủ nhiệm, trưởng khoa và đồng thời thông báo cho phụ huynh.

十六、凡合於下列之一者，除應依住宿生公差罰則辦理外，並依學生獎懲要點簽處。情節重大或屢勸不聽者得予加重懲處，最重為退宿：

Bất kỳ ai thuộc một trong những điều sau đây, ngoài việc xử lý theo quy định Quy ước ký túc xá, sẽ bị xử lý theo "Các điểm chính của khen thưởng và xử phạt" của học sinh. Trường hợp nghiêm trọng hoặc nhiều lần khuyên bảo không nghe có thể bị xử lý nặng hơn, nặng nhất là buộc thôi học nội trú:

- (一) 未經許可擅自進住、遷出、頂讓、互換床位等行為。

Hành vi tự ý vào ở, chuyển ra, nhượng lại, trao đổi giường, v.v. mà không được phép.

- (二) 宿舍區應保持寧靜，經查證有喧嘩、吵鬧及其他妨礙安寧、安全之行為。

Khu vực ký túc xá phải được giữ yên tĩnh, sau khi xác minh có hành vi ồn ào, gây rối và các hành vi khác gây mất trật tự, an toàn.

- (三) 宿舍走廊、樓梯間等公共空間，依消防等相關法規規定為逃生疏散通道，非經同意擺放私人物品。

Hành lang, cầu thang là lối thoát hiểm theo quy định phòng cháy chữa cháy, **không được đặt đồ cá nhân** nếu chưa được phép.

- (四) 未經許可，擅自帶非本棟(房)學生進入宿舍(或房間)。

Tự ý đưa học sinh không thuộc tòa nhà (phòng) vào ký túc xá (hoặc phòng) mà không được phép.

- (五) 宿舍區域內吸菸。Hút thuốc trong khu vực ký túc xá.

- (六) 磁卡、鑰匙轉借於他人使用。Cho người khác mượn thẻ từ, chìa khóa.

- (七) 宿舍內喝(酗)酒、鬧事、賭博(含金錢交易)。

Uống rượu, gây rối, cờ bạc (bao gồm các giao dịch tiền bạc) trong ký túc xá.

- (八) 擅自帶非本棟(房)住宿生進入宿舍，且情節重大。

Tự ý đưa học sinh nội trú không thuộc tòa nhà (phòng) này vào ký túc xá, tình tiết nghiêm trọng.

十七、公差實施方式 Phương thức thực thi hình phạt lao động:

- (一) 每公差 1 次需完成 30 分鐘宿舍服務，以此類推。

Một lần phạt lao động phải thực hiện trong 30 phút, thời gian sẽ được tính cộng dồn.

- (二) 五專 1-3 年級及其他學制住宿生於每學期第 18 週前，需完成公差執行，公差仍未實施完畢者，懲處如下：

Học sinh năm 1-3 của chương trình năm năm và sinh viên chuyên ban Quốc tế Hệ học và thực tập tại doanh nghiệp phải hoàn thành hình phạt lao động trước khi sang tháng mới, sinh viên học các chương trình khác phải hoàn thành hình phạt lao động trước tuần 18 của học kỳ. Người chưa hoàn thành hình phạt lao động sẽ bị xử lý như sau :

- 1.公差 1 至 5 次者申誠乙次。Ghi 1 lần Cảnh cáo nếu số lần phạt lao động từ 1 đến 5 lần.
- 2.公差 6 至 10 次者申誠兩次。Ghi 2 lần Cảnh cáo nếu số lần phạt lao động từ 6 đến 10 lần.
- 3.公差 11 次(含)以上者記過乙次，公差 21 次(含)以上者記過兩次，(每累計 10 次公差加記小過乙次)以此類推。

Ghi 1 Lỗi nhỏ nếu số lần phạt lao động từ 11 lần trở lên, 2 Lỗi nhỏ nếu số lần phạt lao động từ 21 lần trở lên (số lần lao động tích đủ 10 lần sẽ chuyển thành 1 Lỗi nhỏ).

- (三) 於該學期第 18 週未執行公差累計次數超過 15 次(含)以上或於宿舍內記過累計 2 次(含)以上者，經學生宿舍會議審議，得予取消住宿申請資格之權益。

Nếu số lần phạt lao động chưa thực hiện tính đến tuần thứ 18 của học kỳ đạt 15 lần trở lên, hoặc bị ký túc xá ghi Lỗi nhỏ 2 lần trở lên, Hội nghị ký túc xá sẽ xem xét hủy bỏ tư cách ở ký túc xá của sinh viên.

- (四) 違反宿舍規定情節重大者，除罰以公差外，並依本校獎懲要點辦理懲處。

Vi phạm nội quy ký túc xá trong trường hợp nghiêm trọng sẽ bị xử phạt theo Các điểm chính của khen thưởng và xử phạt của nhà trường, ngoài ra sẽ bị phạt tiền.

- (五) 除因有違反上述第十六條規範者予以退宿外，其他罰則因情節重大而判定應退宿者，由宿舍服務組提案至學生宿舍會議審議，並依決議情形辦理。公差罰則如附錄 2

Trừ trường hợp vi phạm quy định điều 16 buộc thôi học, ngoài ra tùy trường hợp có tình tiết nghiêm trọng phải đuổi học sẽ do Tổ ký túc xá đề xuất với Hội nghị ký túc xá sinh viên xem xét và xử lý theo nghị quyết. Tham khảo Phụ lục 2 về các hình phạt lao động.

十八、其他事項 Các vấn đề khác:

- (一) 為尊重學生多元性別認同，宿舍規劃有性別友善宿舍床位，申請者得個別提出或自行尋找室友一起申請，惟申請者及室友須由宿舍服務組採個案方式審核通過後始可入住。

Để tôn trọng đa dạng về giới tính của sinh viên, ký túc xá có quy hoạch giường ở thân thiện. Người đăng ký có thể tự nộp đơn riêng lẻ hoặc tự tìm bạn cùng phòng để cùng đăng ký. Tuy nhiên, người đăng ký và bạn cùng phòng phải được Tổ dịch vụ ký túc xá xét duyệt theo từng trường hợp thì mới có thể vào ở.

- (二) 凡直接退宿或經學生宿舍會議決議通過退宿者，須於再隔下一學期方可提住宿申請，並依規定繳交保證金。

Bất kỳ trường hợp rời ký túc xá hoặc theo Hội nghị ký túc xá sinh viên thông qua rời ký túc xá, phải cách một học kỳ mới có thể xin ở ký túc xá, ngoài ra theo quy định nộp tiền đặt cọc.

- (三) 五專 1-3 年級及國際學生產學合作專班住宿生，相關規定依校「五專學生生活輔導要點」及「國際學生產學合作專班住宿管理辦法」辦理。

Các quy định dành cho học sinh năm 1-3 của chương trình năm năm và sinh viên chuyên ban Quốc tế Hệ học và thực tập tại doanh nghiệp được xử lý dựa theo “Các điểm chính trong phụ đạo đời sống của học sinh chương trình năm năm” và “Các quy định quản lý ký túc xá chuyên

ban Quốc tế Hệ học và thực tập tại doanh nghiệp”.

- (四) 另考量英傑一舍與英傑三舍配電量有限之用電安全、環境清潔管理，以及公差實施方式，另訂立「錦篆 A 棟、英傑一舍與英傑三舍宿舍管理細則」，請參照附錄 3。

Ngoài ra, xét đến hạn chế trong sự an toàn khi sử dụng điện của Anh Kiệt 1 và Anh Kiệt 3, cũng như việc quản lý vệ sinh, “Nội quy quản lý ký túc xá Anh Kiệt 1 và Anh Kiệt 3 “được thiết lập, tham khảo Phụ lục 3 .

- (五) 熱水供應時間 18:00~24:00。Thời gian cung cấp nước nóng từ 18:00 đến 24:00.

- (六) 須借用磁卡、鑰匙，請至宿舍服務組辦公室。

Mượn thẻ từ, chìa khóa đến văn phòng ký túc xá

- (七) 若所違規事項未列於公差罰則時，則依本校獎懲要點辦理。

Nếu hành vi vi phạm không được liệt kê trong hình phạt lao động, sẽ bị xử lý theo Các điểm chính của khen thưởng và xử phạt của nhà trường

十九、本公約經學生宿舍會議通過，陳請學務長核定後公布實施，修正時亦同。

Bản quy ước này được thông qua bởi Hội nghị ký túc xá sinh viên, được chấp thuận để ban hành và thực hiện bởi thầy Trần Trường phòng Học vụ, tương tự đối với bản sửa đổi.

附錄1 Phụ l

宿舍設施損壞賠償標準表

Mức bồi thường thiệt hại cơ sở vật chất ký túc xá

物品名稱 Tên vật dụng	臨時卡 Thẻ tạm thời	寢室鑰匙 Chìa khóa phòng	抽屜鑰匙 Chìa khóa tủ	冷氣遙控器 Thiết bị điều khiển máy lạnh	電風扇遙控器 Thiết bị điều khiển quạt
賠償金額 (元) Số tiền bồi thường (Đài tệ)	200	60	60	650	4505

※注意事項 Chú ý :

一、物品以各棟宿舍現有配備為主。

Số tiền bồi thường sẽ được điều chỉnh dựa theo mẫu và giá thực tế của vật dụng.

二、賠償金額會依物品型號及物價實際狀況進行調整。

Các vật dụng dựa theo trang thiết bị hiện có của mỗi ký túc xá.

三、書桌、椅、床板、衣櫃及其他用品若有損壞，賠償金額將依廠商修繕報價為準。

Bàn học, ghế, giường, tủ quần áo và các vật dụng khác nếu có tổn hại, số tiền bồi thường sẽ căn cứ vào bên cung cấp sửa chữa báo giá.

嘉南藥理大學宿舍住宿生公差罰則

Hình phạt lỗi lao động của ký túc xá trường Đại học Dược Gia Nam

民國 106 年 6 月 8 日 學生宿舍會議通過
 民國 106 年 9 月 20 日 學生宿舍會議修正通過
 民國 109 年 6 月 24 日 學生宿舍會議修正通過
 民國 111 年 10 月 27 日 學生宿舍會議修正通過
 民國 112 年 3 月 2 日 學生宿舍會議修正通過
 民國 113 年 10 月 17 日 學生宿舍會議修正通過
 民國 114 年 01 月 02 日 學生宿舍會議修正通過
 民國 114 年 06 月 04 日 學生宿舍會議修正通過

要點	違犯行為	罰則	要點	違犯行為	罰則
1	在非緊急狀況下進出「緊急安全出口」者 Ra vào "lối thoát hiểm" trong trường hợp không khẩn cấp.	視情節輕重公差 1-5 次 Tùy vào mức độ nghiêm trọng của sự việc, phạt lao động 1-5 lần	17	帶寵物進入宿舍飼養者。 Mang vật nuôi vào và nuôi ở ký túc xá.	公差 20 次。 (限期將寵物帶離宿舍) Phạt lao động 20 lần (đưa vật nuôi ra khỏi ký túc xá trong thời hạn quy định).
2	未依程序張貼廣告(訊息)影響環境者。 Dán quảng cáo (thông tin) không theo quy trình gây ảnh hưởng đến môi trường.	視情節輕重公差 1-5 次。(並立即撕下張貼資料) Tùy vào mức độ nghiêm trọng của sự việc, phạt lao động 1-5 lần (và xé tài liệu đã dán ngay lập tức).	18	非本棟(房)學生進入宿舍者(含帶入者)，及經查證後包庇者 Không phải sinh viên của tòa(phòng) vào ký túc xá (bao gồm cả người dẫn vào) và người bao che sau khi xác minh.	公差 20 次。 第二次(含)以上予以退宿 Phạt lao động 20 lần. Lần thứ 2 trở lên buộc thôi ở ký túc xá
3	洗衣間、交誼廳、閱覽室帶食物入內者或遺留垃圾者。 Mang thức ăn hoặc để lại rác vào phòng giặt ủi, phòng tiếp khách và phòng đọc sách.	視情節輕重公差 1-5 次。 Tùy vào mức độ nghiêm trọng của sự việc, phạt lao động 1-5 lần.	19	留宿非本棟(房)學生過夜者(含帶入者)。 Cho người không phải sinh viên trong ký túc xá (phòng) đó ở lại qua đêm.	予以退宿，並依本校獎懲要點辦理 Buộc thôi ở ký túc xá, và xử lý theo Các điểm chính của khen thưởng và xử phạt của nhà trường.
4	惡意浪費水電者。 Cố ý lãng phí điện nước.	視情節輕重公差 1-5 次。 Tùy vào mức độ nghiêm trọng của sự việc, phạt lao động 1-5 lần	20	持有違禁品或有影響校園、宿舍安全疑慮者 Có hàng cấm hoặc có ảnh hưởng đến sự an toàn của khuôn viên trường hoặc ký túc xá.	相關物品一律沒收及學生獎懲要點辦理。 第一次公差 10 次。 第二次公差 20 次。 屢勸不聽超過三次(含)以上者，予以退宿且不得再申請住宿 Các vật phẩm liên quan sẽ bị tịch thu và xử lý theo Các điểm chính của khen thưởng và xử phạt của nhà trường. Lần 1 phạt lao động 10 lần Lần 2 phạt lao động 20 lần Khuyến bảo không nghe quá 3 lần trở lên, buộc thôi ở ký túc xá và không được phép xin ở ký túc xá.
5	有大寢(客廳)之宿舍，未於每週大掃除確實打掃者。 Ở phòng lớn ký túc xá (có phòng khách) nhưng không tổng vệ sinh hàng tuần.	公差 5 次。 (並於當日完成打掃) Phạt lao động 5 lần (và phải dọn vệ sinh ngay trong ngày).	21	宿舍內竊盜、侵占公家 或他人財物屬實者。 Trộm cắp, chiếm dụng tài sản của công hoặc của người khác trong ký túc xá.	予以退宿，並依本校獎懲要點辦理 Buộc thôi ở ký túc xá, và xử lý theo Các điểm chính của khen thưởng và xử phạt của nhà trường.

6	<p>以非正當方式扳開(阻擋)大門(關閉)或破壞宿舍公物者；另有損壞時，需負責賠償。</p> <p>Dùng phương thức phi chính đáng cạy mở (ngăn đóng) cửa chính, hoặc làm hư hỏng tài sản công trong ký túc xá; phải chịu trách nhiệm bồi thường nếu gây thiệt hại.</p>	<p>公差10次，並依本校獎懲要點辦理</p> <p>Phạt lao động 10 lần, và xử lý theo Các điểm chính của khen thưởng và xử phạt của nhà trường.</p>	22	<p>於宿舍區使用明火、瓦斯爐或點燃爆竹、煙火之行為者。</p> <p>Sử dụng lửa, bếp ga, hoặc đốt pháo, pháo hoa trong khu vực ký túc xá.</p>	<p>視情節輕重得公差10-20次或退宿</p> <p>Tùy vào mức độ nghiêm trọng của sự việc, phạt lao động 10-20 lần hoặc buộc thôi ở ký túc xá.</p>
7	<p>進出宿舍(含各棟公共區域或宿舍棟門出入口、洗衣間、停車場)未隨手關門者。</p> <p>Không đóng cửa khi ra vào ký túc xá (kể cả khu vực công cộng, cửa ra vào, phòng giặt và bãi đỗ xe).</p>	<p>公差20次</p> <p>Phạt lao động 20 lần</p>	23	<p>於宿舍區喝酒、賭博(涉及金錢交易)、打架、鬧事者。</p> <p>Uống rượu, cờ bạc (bao gồm các giao dịch tiền bạc), đánh nhau, gây rối trong khu vực ký túc xá.</p>	<p>視情節輕重罰行為人(涉及人員)公差20次或退宿，並依本校獎懲要點辦理</p> <p>Tùy vào mức độ nghiêm trọng của sự việc, người vi phạm (bao gồm những người liên quan) sẽ bị phạt lao động 20 lần hoặc buộc thôi ở ký túc xá, và xử lý theo Các điểm chính của khen thưởng và xử phạt của nhà trường.</p>
8	<p>重大集會(含逃生演練)未到或未補實施者</p> <p>Không tham dự hoặc không tham dự bù các cuộc họp quan trọng (bao gồm diễn tập thoát hiểm).</p>	<p>公差5次。</p> <p>Phạt lao động 5 lần.</p>	24	<p>凡於宿舍區吸菸者。</p> <p>Hút thuốc trong khu vực ký túc xá.</p>	<p>第一次公差20次並依本校「戒菸輔導教育細則」接受戒菸輔導教育。</p> <p>第二次除接受戒菸輔導教育外，並予以退宿且過半年後才可再申請住宿。</p> <p>屢勸不聽超過三次(含)以上者，除接受戒菸輔導教育外，並予以退宿且不得再申請住宿</p> <p>Lần1, phạt lao động 20 lần và tiếp nhận giáo dục cai nghiện thuốc lá theo “Nội quy giáo dục tư vấn cai nghiện thuốc lá” của nhà trường. Lần2, ngoài tiếp nhận tư vấn giáo dục cai nghiện thuốc lá, sinh viên sẽ bị đuổi khỏi ký túc xá và sau nửa năm mới được đăng ký ở lại. Lần thứ ba, ngoài tiếp nhận tư vấn giáo dục cai thuốc lá, bị buộc thôi ở ký túc xá và không được đăng ký ở lại.</p>
9	<p>未經核准私自更換床位者。</p> <p>Tự ý thay đổi giường khi chưa được chấp thuận.</p>	<p>公差5次。(並於限期內搬回原床位)</p> <p>第二次公差10次，第三次以此類推，加重公差次數。</p> <p>Phạt lao động 5 lần (và chuyển trở lại giường ban đầu trong thời hạn quy định).</p> <p>Lần 2 phạt lao động 10 lần, lần 3 suy ra, thêm số lần lao động.</p>	25	<p>宿舍區有喧嘩、吵鬧及其他妨礙安寧之行為者</p> <p>Có hành vi nói lớn, gây ồn ào, gây cản trở an ninh và an toàn trong ký túc xá.</p>	<p>第一次公差10次。</p> <p>第二次公差20次。</p> <p>屢勸不聽超過三次(含)以上者，予以退宿且不得再申請住宿</p> <p>Lần1 phạt lao động 10 lần</p> <p>Lần 2 phạt lao động 20 lần</p> <p>Nếu nhắc nhở 3 lần trở lên, ngoài việc phải tham gia giáo dục đạo đức ra sẽ bị buộc thôi ở ký túc xá và không được đăng ký ở lại.</p>

10	<p>食物殘渣殘留在飲水機或洗手台未清理者。</p> <p>Không dọn dẹp cặn thức ăn còn sót lại ở bình lọc nước và bồn rửa tay.</p>	<p>公差5次。</p> <p>(並於期限內完成清潔，若造成排水管道阻塞，賠償金額將依廠商修繕報價為準。)</p> <p>Phạt lao động 5 lần (và hoàn thành việc dọn dẹp trong thời hạn quy định. Nếu đường ống thoát nước bị tắc, số tiền bồi thường sẽ căn cứ theo bên cung cấp sửa chữa báo giá).</p>	26	<p>磁卡、鑰匙轉借於他人使用</p> <p>Cho người khác mượn thẻ từ, chìa khóa</p>	<p>視情節輕重得公差 10-20 次</p> <p>Tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của sự việc, phạt lao động 10-20 lần.</p>
11	<p>於房間內、房門口、走廊、大寢或公共區域擺放私人物品者，或蓄意製造垃圾或環境髒亂者。</p> <p>Đặt vật dụng cá nhân trong phòng, cửa phòng, hành lang, phòng khách và các khu vực công cộng làm ảnh hưởng đến người khác hoặc cố ý tạo ra rác, làm bẩn môi trường.</p>	<p>除要求當日移除私人物品或清除垃圾及髒亂外</p> <p>第一次公差5次；</p> <p>第二次公差 10 次；</p> <p>凡屢勸不聽超過 3 次(含)以上者，予以退宿且不得再申請住宿。</p> <p>Lần 1 phạt lao động 5 lần, lần 2 phạt lao động 10 lần, nếu nhắc nhở 3 lần trở lên, ngoài việc tham gia giáo dục đạo đức, sẽ bị buộc thôi ở ký túc xá và không được đăng ký ở lại.</p>	27	<p>住宿生凡有門禁限制，於門禁時間點名未到者或點名後非經同意外出者(門禁時間依宿舍規定辦理)</p> <p>Ra ngoài ký túc xá sau giờ quy định đối với sinh viên ở ký túc xá bị hạn chế ra vào cửa theo giờ quy định (giờ quy định được ban hành bởi quy tắc của ký túc xá).</p>	<p>視情節輕重得公差 5-10 次。(得連續處罰累計之)</p> <p>Tùy vào mức độ nghiêm trọng của sự việc, phạt lao động 5-10 lần. (bị xử phạt liên tiếp và tính cộng dồn)</p>
12	<p>隨意停放私人交通工具者。</p> <p>Đậu đỗ phương tiện giao thông cá nhân bừa bãi.</p>	<p>公差5次。</p> <p>Phạt lao động 5 lần</p>	28	<p>住宿生以破壞、損毀或自行手動開起大門等不當手法，於門禁時間外出者。</p> <p>Sinh viên kí túc xá làm hỏng, gây thiệt hại hoặc mở cửa tự động bằng cách không chính đáng, đối với sinh viên ở ký túc xá bị hạn chế ra vào cửa theo giờ</p>	<p>採不定期抽檢方式，經現場查獲第一次公差 20 次，第二次予以退宿，並依本校獎懲要點辦理。</p> <p>Kiểm tra đột xuất, phát hiện tại chỗ lần đầu tiên phạt lao động 20 lần, lần thứ hai sẽ bị buộc thôi ở ký túc xá, xử lý theo Các điểm chính của khen thưởng và xử phạt của nhà trường.</p>
13	<p>非舍長值星時間假借鑰匙、磁卡等事由惡意打擾宿舍幹部者。</p> <p>Dùng lí do mượn chìa khóa, thẻ từ, v.v. nhằm cố ý làm phiền cán bộ ký túc xá ngoài giờ trực.</p>	<p>公差5次。</p> <p>Phạt lao động 5 lần</p>	29	<p>違反「英傑一舍與英傑三舍宿舍管理細則」，經查房內電器私自使用超出宿舍建議使用範圍包括數量(每一種電器每寢僅限 1 台)或規格(例如雙門冰箱等耗電量高之電器)者。</p> <p>Xét đến hạn chế trong sự an toàn khi sử dụng điện của Anh Kiệt 1 và 3, kiểm tra phòng, sử dụng thiết bị điện vượt quá phạm vi được sử dụng trong khuyến nghị trong ký túc xá, bao gồm số lượng(giới hạn 1 loại thiết bị cho 1 phòng) hoặc quy cách(như tủ lạnh 2 cánh và các thiết bị tiêu thụ điện năng cao)</p>	<p>第一次公差 20 次，並限期將違規電器搬離宿舍。</p> <p>超過二次(含)以上者，予以退宿且不得再申請住宿。</p> <p>Lần đầu tiên, phạt lao động 20 lần, các thiết bị không đúng quy cách phải được chuyển ra trong thời gian quy định.</p> <p>Quá hai lần trở lên, sẽ bị buộc thôi ở ký túc xá và không được đăng ký ở lại.</p>

14	<p>非開放時間出入頂樓、公共區域及非住宿房間者。</p> <p>Ra vào tầng thượng, khu vực công cộng trong thời gian không mở cửa và ra vào phòng không phải của mình.</p>	<p>公差10次。</p> <p>Phạt lao động 10 lần.</p>	30	<p>外籍生若已在校外賃居，卻未申請放棄本校宿舍逕自離宿者。</p> <p>Sinh viên nước ngoài đã thuê phòng ở ngoài trường nhưng rời khỏi ký túc xá của trường mà không xin thôi ở ký túc xá</p>	<p>第一次公差 20 次，並約談勸導(導師在場)。</p> <p>第二次經確認確實已在校外租賃後，得要求在簽署離宿切結書，限期搬離宿舍，且不退還保證金，並須接受導師校外賃居訪視。</p> <p>Lần 1 lao động 20 lần, đồng thời mời đến phòng vấn nhắc nhở và tư vấn, có giáo viên chủ nhiệm tham dự.</p> <p>Lần 2, sau khi xác nhận sinh viên thuê phòng ở ngoài, sinh viên có thể ký thoả thuận rời ký túc xá trong thời hạn và không được hoàn lại tiền cọc ký túc xá, đồng thời người hướng dẫn sẽ tới thăm phòng ở ngoài trường.</p>
15	<p>不當使用電器而造成跳電者。</p> <p>Sử dụng đồ điện không đúng cách gây chập điện.</p>	<p>公差10次。</p> <p>Phạt lao động 10 lần.</p>	31	<p>收訖學校所開立繳費單未能於 1 週內完成繳費者，造成校方管理困擾。</p> <p>Những người không hoàn thành việc thanh toán hóa đơn học phí do trường phát hành trong vòng 1 tuần gây khó khăn cho công tác quản lý của nhà trường.</p>	<p>核予公差 10 次，並每天累計公差 1 次，直至完成繳費為止。</p> <p>Chấp nhận phạt lao động 10 lần, và tích lũy 1 lần phạt lao động mỗi ngày cho đến khi hoàn thành việc thanh toán.</p>
16	<p>爬宿舍圍牆、欄杆、門窗者。</p> <p>Trèo tường, lan can, cửa ký túc xá.</p>	<p>公差10次。</p> <p>Phạt lao động 10 lần.</p>	32	<p>擅自攜帶危險物品至宿舍(含槍砲彈藥刀械等)或因個人因素導致違害宿舍住宿安全</p> <p>Mang theo vật phẩm nguy hiểm (bao gồm súng, đạn, dao, v.v.) hoặc do yếu tố cá nhân gây nguy hiểm đến an toàn trong ký túc xá.</p>	<p>予以退宿，並依本校獎懲要點辦理。</p> <p>Buộc thôi ở ký túc xá, và xử lý theo Các điểm chính của khen thưởng và xử phạt của nhà trường.</p>

錦篆 A 棟、英傑一舍與英傑三舍宿舍管理細則

Nội quy quản lý ký túc xá Cẩm Triệt A, Anh Kiệt 1 và Anh Kiệt 3

- 一、為有效管理錦篆 A 棟、英傑一舍與英傑三舍宿舍電器用品及環境整潔，維護宿舍用電安全與良好住宿品質，特訂「錦篆 A 棟、英傑一舍與英傑三舍宿舍管理細則」(以下簡稱本細則)。
Để quản lý hiệu quả các thiết bị điện và vệ sinh môi trường của ký túc xá Cẩm Triệt A, Anh Kiệt 1 và Anh Kiệt 3, đồng thời duy trì an toàn về điện và chất lượng chỗ ở tốt ở ký túc xá, được đưa ra trên “Nội quy quản lý ký túc xá Anh Kiệt 1 và Anh Kiệt 3” (sau đây gọi tắt là nội quy).
- 二、違反本細則規範者，將依附錄 2 之「嘉南藥理大學宿舍住宿生公差罰則」(以下簡稱公差罰則)處置，並依「嘉南藥理大學學生行為規範及獎懲實施要點」(以下簡稱本校獎懲要點)懲處。
Những người vi phạm các nội quy và quy định này sẽ bị xử lý theo Phụ lục 2 “Quy ước sinh hoạt ký túc xá Trường Đại học Gia Nam” “Quy tắc ứng xử của sinh viên và Các điểm chính của việc thực hiện khen thưởng và xử phạt” (sau đây gọi tắt là Các điểm chính của khen thưởng và xử phạt).
- 三、宿舍電器用品使用僅限於以下之設備，如個人電腦或筆記型電腦、電腦週邊(例如喇叭等)、印表機、吹風機、手機或行動電源充電、電扇、電動刮鬍刀、低功率檯燈、液體電蚊香及小型冰箱等，電源插座僅限於電壓(110V15A)範圍內使用。以上設備需經申請核准之後方得使用，並填寫「宿舍電器用品使用申請單」(以下簡稱申請單)，表單逕至住宿服務組網頁下載，確實申報全寢室之電器用品。核可之申請單將送至住宿服務組備查，以利管制各寢室電器設備使用情形。
Việc sử dụng thiết bị điện trong ký túc xá chỉ giới hạn ở các thiết bị sau: máy tính hoặc máy tính xách tay, thiết bị ngoài(như loa,v.v), máy in, máy sấy tóc, điện thoại di động hoặc sạc dự phòng, quạt, dao cạo điện, và đèn bàn công suất thấp, đèn chống muỗi dạng lỏng và tủ lạnh nhỏ,v.v. Ổ cắm điện giới hạn ở điện áp(110V15A). Các thiết bị trên chỉ có thể sử dụng sau khi đăng ký và được phê duyệt, đồng thời phải viết vào “Mẫu đơn đăng ký sử dụng thiết bị điện trong ký túc xá”(sau đây gọi là Mẫu đơn đăng ký). Trang web của tổ Ký túc tải về, xác thực “Mẫu đơn đăng ký sử dụng thiết bị điện”. mẫu đơn đăng ký được phê duyệt sẽ được gửi đến tổ Ký túc để tham khảo nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm soát sự dụng thiết bị điện trong phòng ở ký túc xá.
- 四、小型冰箱每間寢室限申請 1 台，規格設定為 100 公升(含)以下，以及消耗電功率不得超過 60W，需詳載廠牌、規格及消耗功率(W)，經同寢室全部人員簽署同意後，填入申請單並送交各宿舍輔導員(以下簡稱輔導員)簽核同意後，每學期收費 500 元，費用繳付完成方可使用。Mỗi phòng chỉ được dùng một tủ lạnh nhỏ, thông số kỹ thuật dưới 100 lít, và có mức tiêu thụ điện năng không quá 60W. Phải nêu rõ nhà sản xuất, thông số kỹ thuật và mức tiêu thụ điện năng(W) chi tiết và tất cả những người trong cùng một phòng phải đồng ý, sau khi ký và đồng ý, điền vào “Mẫu đơn đăng ký sử dụng thiết bị điện trong ký túc xá” và gửi cho nhân viên phụ đạo ký túc xá để đăng ký và phê duyệt. Lệ phí là 500 nhân dân tệ mỗi học kỳ và chỉ có thể sử dụng sau khi thanh toán hoàn tất phí.

- 五、個人電腦及筆記型電腦每寢每人僅可擇一使用，每人限申請 1 台，並不得任意加裝額外配備。
Mỗi người chỉ được sử dụng một máy tính hoặc máy tính xách tay, đồng thời không được phép sử dụng thêm thiết bị khác.
- 六、宿舍內勿任意搭接延長線，電腦週邊設備方可使用具安全保護開關延長線。禁止使用三線轉接插頭等電器。若寢室用電超過負荷時，電源保護開關自動跳脫切斷時，不可私自修理，避免發生意外。
Không kết nối bất kỳ dây nối dài nào trong ký túc xá. Chỉ được sử dụng dây nối dài có công tắc bảo vệ an toàn cho thiết bị ngoại vi máy tính. Việc sử dụng các thiết bị điện như phích cắm chuyển đổi ba dây đều bị nghiêm cấm. Nếu lượng điện tiêu thụ trong ký túc xá quá tải và công tắc bảo vệ nguồn tự động ngắt, vui lòng không tự ý sửa chữa để tránh tai nạn.
- 七、使用者應對其所使用宿舍開放使用之電器設備負安全責任，電器設備不使用時，應將電器設備插頭拔下，以確保用電安全（冰箱若有放置物品除外）。
Người sử dụng phải chịu trách nhiệm về sự an toàn của các thiết bị điện được mở để sử dụng trong ký túc xá, khi không sử dụng các thiết bị điện, phải rút phích cắm của thiết bị điện ra để đảm bảo an toàn khi sử dụng điện(trừ trường hợp sử dụng tủ lạnh)
- 八、宿舍內嚴禁使用未經核可之電器用品，若違規使用因而發生火災異常，當事者除需負刑事及民事賠償之責外，並依校規懲處。
Nghiêm cấm sử dụng các thiết bị điện không được phép dùng trong ký túc xá. Nếu xảy ra hỏa hoạn do sử dụng thiết bị trái phép, người kiên quan sẽ phải chịu trách nhiệm bồi thường hình sự, dân sự và bị xử lý theo quy định của nhà trường.
- 九、住宿生應依宿舍服務組所排每月環境清潔週確實執行清掃寢室，經輔導員檢查後擇優記嘉獎表揚，並於每學期末彙整成績擇優獎勵；未參加環境清潔週的學生，除當天因已排班工作或因公依規定主動請假者以外，將依本校「宿舍生活公約」懲處。
Sinh viên ký túc xá phải thực hiện vệ sinh hằng tuần theo nhóm do nhân viên phụ đạo ký túc xá sắp xếp. Nếu nhân viên phụ đạo kiểm tra không đáp ứng tiêu chuẩn vệ sinh, sẽ phải luân phiên dọn dẹp thêm một tuần nữa cho đến khi đạt tiêu chuẩn.
- 十、大寢不得放置私人物品，經宣導後仍屢勸不聽者，除限期恢復大寢的清潔外，並依公差罰則議處。
Không được để vật dụng cá nhân ở phòng khách. Nếu tiếp tục không nghe dù đã bị cảnh cáo, khôi phục vệ sinh ở phòng khách trong thời hạn, ngoài ra sẽ phạt các hình phạt lao động.
- 十一、宿舍相關住宿生寒、暑假仍持續住宿，公差實施方式須於每學期最後一日前完成公差執行，若公差仍未實施完畢者，在下一學期將未完成公差數，依宿舍生活公約規定轉為申誡以上之懲處。
Đối với sinh viên nội trú vẫn tiếp tục ở lại ký túc xá trong kỳ nghỉ đông và hè, việc thực hiện công tác trực xóa lỗi phải hoàn thành trước ngày cuối cùng của mỗi học kỳ. Nếu vẫn chưa hoàn thành số lần trực, trong học kỳ tiếp theo số lần trực chưa hoàn thành sẽ được chuyển đổi thành hình thức kỷ luật cảnh cáo trở lên theo quy định của Nội quy sinh hoạt ký túc xá.
- 十二、宿舍組於每日 22:30 實施點名，住宿生除工作晚歸或已依規定主動請假外，若點名未到者，將依以下狀況處置：

Ban quản lý ký túc xá sẽ tiến hành điểm danh hằng ngày vào lúc 22:30. Ngoại trừ trường hợp sinh viên đi làm về muộn hoặc đã xin phép nghỉ theo quy định, nếu không có mặt khi điểm danh sẽ bị xử lý như sau:

(一)若學生請假返校日當天點名未到者，將立即通報第一次預警通知；如其後連續兩天仍未返校，將通報第二次預警通知；再連續兩天仍未歸，則通報第三次預警通知，並予以退宿處分。 Nếu sinh viên đã xin phép nghỉ nhưng vào ngày trở lại trường vẫn vắng mặt khi điểm danh, sẽ lập tức bị thông báo cảnh cáo lần thứ nhất; nếu tiếp tục vắng mặt thêm 2 ngày liên tiếp, sẽ thông báo cảnh cáo lần thứ hai; nếu lại tiếp tục vắng mặt thêm 2 ngày nữa, sẽ thông báo cảnh cáo lần thứ ba và bị xử lý buộc ra khỏi ký túc xá.

(二)若學生未請假且連續兩日點名未到者，將立即通報第一次預警通知；如其後連續兩日仍未返校，將通報第二次預警通知；再連續兩日仍未歸，則通報第三次預警通知，並予以退宿處分

Nếu sinh viên không xin phép nghỉ và vắng mặt liên tiếp 2 ngày khi điểm danh, sẽ lập tức bị thông báo cảnh cáo lần thứ nhất; nếu tiếp tục vắng mặt thêm 2 ngày liên tiếp, sẽ thông báo cảnh cáo lần thứ hai; nếu lại tiếp tục vắng mặt thêm 2 ngày nữa, sẽ thông báo cảnh cáo lần thứ ba và bị xử lý buộc ra khỏi ký túc xá.

十三、本細則經學生宿舍會議通過，陳學務長核定後公布實施，修正時亦同。

Quy định chi tiết này sau khi được Hội nghị ký túc xá thông qua và được Trưởng phòng Công tác Sinh viên phê duyệt sẽ được công bố và thực hiện; khi sửa đổi cũng sẽ áp dụng theo quy trình tương tự.